

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình:
Sửa chữa thủy nông thôn Thượng Minh, xã Vĩ Thượng,
huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 14/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa thủy nông thôn Thượng Minh, xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 322/BC-STC ngày 30/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Sửa chữa thủy nông thôn Thượng Minh, xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Hà Giang (nay là Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang).

3. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang (nay là xã Tiên Yên, tỉnh Tuyên Quang).

4. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Năm 2023-2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	TMDT/Dự toán phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	1.188.133.452	1.167.233.807
1	Xây dựng	1.009.242.788	990.892.973
2	Quản lý dự án	29.937.811	29.937.811
3	Tư vấn	138.031.118	137.554.389
4	Chi phí khác	10.921.735	8.848.634
5	Dự phòng	0	0

(Cụ thể giá trị quyết toán từng hạng mục theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 322/BC-STC ngày 30/6/2025).

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	TMDT/Dự toán phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
	Tổng số	1.188.133.452	1.167.233.807
	Vốn đầu tư công	1.188.133.452	1.167.233.807
	Vốn Ngân sách nhà nước	1.188.133.452	1.167.233.807
	Vốn dự phòng ngân sách tỉnh	1.188.133.452	1.167.233.807

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 1.167.233.807 đồng.

4.1. Giá trị thực tế: 1.167.233.807 đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): 0 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (nếu có): 0 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	1.167.233.807	
	Vốn đầu tư công	1.167.233.807	
	Vốn Ngân sách nhà nước	1.167.233.807	
	Vốn dự phòng ngân sách tỉnh	1.167.233.807	

1.2. Các khoản công nợ:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 367.233.807 đồng.

(Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

1.3. Căn cứ giá trị quyết toán phê duyệt tại Điều 2 Quyết định này và số kinh phí đã thanh toán, chủ đầu tư làm việc với cơ quan chức năng về vốn để thanh toán cho các chi phí còn thiếu.

1.4. Xác định lại chi phí đầu tư xây dựng và phản ánh vào sổ sách kế toán đúng giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định giao tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan thẩm tra quyết toán: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính chính xác đối với các nội dung, số liệu thẩm tra trình phê duyệt quyết toán bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tiên Yên; Giám đốc Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thi hành)
- KBNN khu vực VIII;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QHĐTXD. (TL)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long

